TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:314/2023/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 12 tháng 07 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 187/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 05 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đô Thị M, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Chợ K, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn L, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Chợ K, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành và đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện (về phần tài sản) ngày 04 tháng 07 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 07 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết về việc yêu cầu chia tài sản chung; các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đô Thị M và anh Đinh Văn L; Quan hệ hôn nhân của hai bên chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

3. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Đô Thị M và anh Đinh Văn L có 02 con chung là Đinh Văn T, sinh ngày 16/11/2001và Đinh Thị Minh H, sinh ngày 25/12/2007 Khi ly hôn, chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Thị Minh H; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh L có quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Đối với

con chung đã thành niên hai bên không yêu cầu xem xét giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm**: 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* mỗi bên phải chịu 1/2, hai bên thỏa thuận để chị M chịu cả nhưng được trừ vào số tiền 5.300.000đ *(Năm triệu, ba trăm nghìn đồng)* chị M đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0006771 ngày 12/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.Chị M được hoàn trả 5.150.000đ (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Minh Cường